

Số: 03 /QĐ-ĐHK-T-TH

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý
của các đơn vị thuộc Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Quyết định số 181/CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc HN;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 12/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Ban chấp hành Trung ương Quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-BXD ngày 20/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-BXD ngày 20/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 117-QĐ/BCSĐ ngày 04/12/2018 của Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng về việc ban hành Kế hoạch của Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-ĐHKT-TH ngày 23/4/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-ĐHKT-HĐT ngày 06/02/2017 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường ĐH Kiến trúc HN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường ĐH Kiến trúc HN;

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Đảng ủy ngày 28/12/2018;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trường phòng Tổng hợp, Phòng Tài chính - Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu VT, TH *Cười*



PGS.TS.KTS. *Lê Quân*

QUY ĐỊNH
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA
CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /ĐHKT-TH ngày 02/01/2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, gồm các chức danh thuộc diện Hiệu trưởng bổ nhiệm theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Cá nhân khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định của Đảng, Nhà nước, Bộ Xây dựng và các tiêu chuẩn của Quy định này.

2. Tiêu chuẩn nêu trong Quy định này là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm, làm cơ sở quy hoạch cán bộ và xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nhằm từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý theo từng chức danh của Nhà trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “*Chức danh tương đương*” trong Quy định này được hiểu là các chức danh được hưởng cùng một hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo ở cùng cấp quản lý.

2. “*Ngoại ngữ thông dụng*” trong Quy định này được hiểu là 05 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.

Chương II
TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 4. Về chính trị tư tưởng

1. Trung thành với Đảng, với quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

3. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân

dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

4. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

1. Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

2. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; có tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.

3. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.

4. Công bằng, chính trực, trọng dụng người tài; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

5. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

Điều 6. Về trình độ

1. Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước, của Bộ Xây dựng.

2. Có trình độ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

Điều 7. Về năng lực và uy tín

1. Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, có phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo.

2. Hiểu biết về nghiệp vụ quản lý trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao; Hiểu biết tình hình chính trị, kinh tế - xã hội; văn hóa, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của đất nước, các nước trong khu vực và trên thế giới.

3. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ.

4. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ.

5. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

Điều 8. Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm

1. Đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
2. Cán bộ, viên chức được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
3. Có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý.

Chương III

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện cụ thể đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương.

1. Trưởng phòng và tương đương

1.1. Vị trí và chức trách: Chức danh Trưởng phòng và tương đương là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là người đứng đầu một đơn vị thuộc trường; có nhiệm vụ tham mưu, giúp Hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trưởng phòng có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu tiên của Trưởng phòng không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định.

1.2. Năng lực:

a) Có khả năng tổ chức quản lý và thực hiện tốt chính sách của Nhà nước, của Bộ Xây dựng, của trường và các ban ngành có liên quan về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị;

b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất các nội dung, phương thức, giải pháp thực hiện lĩnh vực chuyên môn được giao;

c) Có khả năng nắm bắt tình hình và xử lý thực tiễn;

d) Có khả năng điều hành, đoàn kết đội ngũ viên chức và người lao động trong Phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

1.3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên (không trong thời gian tập sự);

b) Có trình độ từ đại học trở lên. Riêng Trưởng phòng Đào tạo, phòng Khoa học Công nghệ phải có trình độ tiến sĩ và có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 05 năm; Trưởng phòng Tổng hợp, Viện trưởng Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế phải có trình

độ thạc sĩ trở lên và có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 05 năm; Trưởng phòng Tài chính - Kế toán có trình độ đại học chuyên ngành Kế toán, Tài chính trở lên;

2. Phó trưởng Phòng và tương đương

2.1. Vị trí và chức trách: Chức danh Phó trưởng phòng và tương đương là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là cấp phó của Trưởng phòng và tương đương; phụ trách, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng theo phân công của Trưởng phòng và tương đương; chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

Phó trưởng phòng có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu tiên của Phó trưởng phòng không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định.

2.2. Năng lực:

a) Có khả năng tổ chức quản lý và thực hiện tốt chính sách của Nhà nước, của Bộ Xây dựng, của trường và các ban ngành có liên quan về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị;

b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất các nội dung, phương thức, giải pháp thực hiện lĩnh vực chuyên môn được giao;

c) Có khả năng nắm bắt tình hình và xử lý thực tiễn;

d) Có khả năng điều hành, đoàn kết đội ngũ viên chức và người lao động trong Phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2.3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên (không trong thời gian tập sự);

b) Có trình độ từ đại học trở lên.

Điều 10. Tiêu chuẩn và điều kiện cụ thể đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Khoa và tương đương

1. Trưởng khoa và tương đương

1.1. Vị trí và chức trách: Chức danh Trưởng khoa và tương đương là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là người đứng đầu một đơn vị thuộc Trường; có nhiệm vụ tham mưu, giúp Hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trưởng khoa có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại, nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu của Trưởng khoa không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định.

1.2. Năng lực:

- a) Có khả năng tổ chức quản lý và thực hiện tốt chính sách của Nhà nước, của Bộ Xây dựng, của trường và các ban ngành có liên quan về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị;
- b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất các nội dung, phương thức, giải pháp thực hiện lĩnh vực chuyên môn được giao;
- c) Có khả năng nắm bắt tình hình và xử lý thực tiễn;
- d) Có khả năng điều hành, đoàn kết đội ngũ viên chức và người lao động trong Khoa và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

1.3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch giảng viên hoặc tương đương trở lên (không trong thời gian tập sự);
- b) Có bằng tiến sỹ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tại Khoa. Đối với Khoa không đảm nhận việc đào tạo 1 ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sỹ, tiến sỹ, nếu không có tiến sỹ thì Hiệu trưởng có thể xem xét, bổ nhiệm người có trình độ thạc sỹ vào vị trí Trưởng khoa;
- c) Là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

2. Phó trưởng khoa và tương đương

2.1. Vị trí và chức trách: Chức danh Phó trưởng khoa và tương đương là chức vụ lãnh đạo, quản lý và là cấp phó của Trưởng khoa và tương đương; phụ trách, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Khoa theo phân công của Trưởng phòng và tương đương; chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Phó trưởng khoa theo nhiệm kỳ của Trưởng khoa và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu của Phó trưởng khoa không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định.

2.2. Năng lực:

- a) Có khả năng tổ chức quản lý và thực hiện tốt chính sách của Nhà nước, của Bộ Xây dựng, của trường và các ban ngành có liên quan về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị;
- b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất các nội dung, phương thức, giải pháp thực hiện lĩnh vực chuyên môn được giao;
- c) Có khả năng nắm bắt tình hình và xử lý thực tiễn;
- d) Có khả năng điều hành, đoàn kết đội ngũ viên chức và người lao động trong Phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

vụ được giao.

2.3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch giảng viên hoặc tương đương trở lên (không trong thời gian tập sự);

b) Có bằng thạc sĩ trở lên. Riêng Phó trưởng khoa phụ trách công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ phải có bằng tiến sĩ. Đối với Khoa không đảm nhận việc đào tạo 1 ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thì Hiệu trưởng có thể xem xét, bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí Phó trưởng khoa phụ trách công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ;

c) Là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học; có năng lực quản lý.

Điều 11. Tiêu chuẩn và điều kiện cụ thể đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Bộ môn và tương đương

1. Trưởng bộ môn

1.1. Vị trí và chức trách: Chức danh Trưởng bộ môn là chức danh đứng đầu một đơn vị chuyên môn của Khoa; có trách nhiệm tham mưu giúp cấp trên trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trưởng bộ môn có quyền và nhiệm vụ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Bộ môn theo quy định. Trưởng bộ môn có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi bổ nhiệm của Trưởng bộ môn phải bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được ít nhất nửa nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định.

1.2. Năng lực:

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao;

c) Có khả năng điều hành, đoàn kết đội ngũ viên chức và người lao động trong Bộ môn và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

1.3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch giảng viên hoặc tương đương trở lên (không trong thời gian tập sự);

b) Có bằng tiến sĩ. Trường hợp đặc biệt, đối với bộ môn chỉ giảng dạy khối kiến thức đại cương nếu không có tiến sĩ có thể bổ nhiệm người có bằng thạc sĩ làm Trưởng bộ môn;

c) Là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học; Có năng lực quản lý.

2. Phó trưởng bộ môn

2.1. Vị trí và chức trách: Chức danh Phó Trưởng bộ môn là cấp phó của Trưởng bộ môn, có trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng bộ môn giao.

Phó trưởng bộ môn có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi bổ nhiệm của Phó trưởng bộ môn phải bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được ít nhất nửa nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định.

2.2 Phó trưởng bộ môn phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Các quy định khác đối với Phó trưởng bộ môn thực hiện tương tự như trưởng bộ môn và được cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

Điều 12. Chức danh Kế toán trưởng tại các đơn vị trực thuộc

1.1. Vị trí và chức trách:

Kế toán trưởng là người đứng đầu bộ máy kế toán của đơn vị có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán trong đơn vị kế toán; có nhiệm vụ giúp người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán giám sát tài chính tại đơn vị kế toán.

Kế toán trưởng chịu sự lãnh đạo của người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán; trường hợp có đơn vị kế toán cấp trên thì đồng thời chịu sự chỉ đạo và kiểm tra của kế toán trưởng của đơn vị kế toán cấp trên về chuyên môn, nghiệp vụ.

1.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của kế toán trưởng:

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ trung cấp trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

c) Đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên phải có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 02 năm; đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng, phải thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 03 năm.

Điều 13: Đối với các chức danh còn lại. Căn cứ tình hình thực tế và các quy định hiện hành, tập thể lãnh đạo Nhà trường xem xét, quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14: Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng và viên chức các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm thực hiện Quy định này.
2. Trên cơ sở các tiêu chuẩn của quy định này. Người đứng đầu các đơn vị tự hoạch toán thuộc Trường xây dựng tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện đơn vị quản lý làm cơ sở quy hoạch và bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý tại đơn vị.
3. Phòng Tổng hợp có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung, các đơn vị kịp thời phản ánh về Nhà trường thông qua phòng Tổng hợp để tổng hợp báo cáo tập thể lãnh đạo Nhà trường xem xét, quyết định. *luu*

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.KTS. *Lê Quan*